

Số: 01/2019/QĐST-DS

A, ngày 21 tháng 5 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THNH NGOÀI TÒA ÁN

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A, THNH PHỐ HẢI PHÒNG

THnh phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ trì phiên họp: Ông Nguyễn Văn Hải.

Thư ký ghi biên bản phiên họp: Ông Lương Đăng Bùi - Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tHnh phố H.

Đ diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A, tHnh phố H tham gia phiên họp: Bà Trương Thị Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 21 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A, tHnh phố H mở phiên họp xét công nhận kết quả hòa giải tHnh ngoài Tòa án thụ lý số 115/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2019 theo quyết định mở phiên họp số 522/2019/QĐST-VDS ngày 13 tháng 5 năm 2019.

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Anh Lê Văn Đ, trú quán: Thôn T, xã C, huyện P, tHnh phố H và chị Phạm Thị Hồng H, trú quán: Thôn K, xã C, huyện A, tHnh phố H.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Anh Lê Văn Đ có vợ là chị Trần Thị N được Tòa án nhân dân huyện P, tHnh phố H Nội giải quyết ly hôn tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 36/QĐST-HNGĐ ngày 10 tháng 4 năm 2017 và chị Phạm Thị Hồng H có chồng là anh Nguyễn Văn K được Tòa án nhân dân huyện Tiên Lãng, tHnh phố H giải quyết ly hôn tại quyết định công nhận thuận tình ly hôn số 56/2017/QĐST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2017. Trước đó anh Lê Văn Đ và chị Phạm Thị Hồng H có quan hệ chung sống với nhau chị Phạm Thị Hồng H có thai và sinh con ngày 23 tháng 12 năm 2016 dự định đặt tên con là Lê Phạm Hoàng P. Ngày 26 tháng 3 năm 2018 Viện Sinh học phân tử LOCI có kết luận xét nghiệm AND kết luận: Người có mẫu AND ký hiệu Lê Văn Đ và người có mẫu ký hiệu Lê Phạm Hoàng P có quan hệ huyết thống Cha - Con với tần suất 99,999456%. Kết quả xét nghiệm AND này được bảo Hnh. Nay anh Lê Văn Đ và chị Phạm Thị Hồng H đều có đơn đề nghị Tòa án công nhận anh Lê Văn Đ là bố đẻ cháu Lê Phạm Hoàng P.

Về lệ phí giải quyết việc dân sự: anh Lê Văn Đ và chị Phạm Thị Hồng H thỏa thuận anh Lê Văn Đ nhận nộp lệ phí giải quyết việc dân sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ yêu cầu công nhận kết quả hòa giải tHnh ngoài Tòa án được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và Đ diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện A tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện A, tHnh phố H nhận định:

[1] Về tố tụng dân sự: Đây là việc dân sự về yêu cầu công nhận kết quả hòa giải tHnh ngoài Tòa án. Người yêu cầu là anh Lê Văn Đ và chị Phạm Thị Hồng H nên căn cứ quy định tại khoản 7 Điều 27; khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm s, t khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A, tHnh phố H.

[2] Về thời hiệu giải quyết việc dân sự: Ngày 24 tháng 4 năm 2019 anh Lê Văn Đ và chị Phạm Thị Hồng H có đơn yêu cầu Tòa án công nhận kết quả hòa giải tHnh ngoài Tòa án theo biên bản hòa giải tHnh ngày 24 tháng 4 năm 2019 tại Trung tâm hòa giải đối thoại Tòa án nhân dân huyện A, tHnh phố H. Như vậy, việc dân sự còn thời hiệu giải quyết theo quy định tại khoản 1 Điều 418 Bộ luật Tố tụng dân sự

[3] Anh Lê Văn Đ và chị Phạm Thị Hồng H đều có vợ, có chồng chung sống với nhau. Chị Phạm Thị Hồng H có thai sinh con là Lê Phạm Hoàng P vào ngày 23 tháng 12 năm 2016. Tại bản kết quả xét nghiệm AND ngày 26 tháng 12 năm 2018 của Viện sinh học phân tử LOCI kết luận người có mẫu AND ký hiệu Lê Văn Đ và người có mẫu AND ký hiệu Lê Phạm Hoàng P có quan hệ huyết thống Cha – Con với tần suất 99.999456%. Ngày 24 tháng 4 năm 2019 Trung tâm hòa giải đối thoại Tòa án nhân dân huyện A đã tiến Hnh hòa giải giữa anh Lê Văn Đ và chị Phạm Thị Hồng H.

[4] Nội dung hòa giải tHnh ngày 24 tháng 4 năm 2019 cũng như đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 24 tháng 4 năm 2019 giữa anh Lê Văn Đ và chị Phạm Thị Hồng H là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận,

[5] Về án phí: Anh Lê Văn Đ và chị Phạm Thị Hồng H thỏa thuận anh Lê Văn Đ nhận nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự. Việc thỏa thuận của anh Lê Văn Đ và chị Phạm Thị Hồng H là phù hợp với khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Căn cứ khoản 7 Điều 27; khoản 10 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm s, t khoản 2 Điều 39; khoản 1 Điều 418 Bộ luật Tố tụng dân sự

Căn cứ khoản 1 Điều 37 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận kết quả hòa giải tHnh ngoài Tòa án thụ lý số 115/2019/TLST-DS ngày 24 tháng 4 năm 2019 cụ thể như sau:

Cháu Lê Phạm Hoàng P, sinh ngày 23 tháng 12 năm 2016 là con đẻ anh Lê Văn Đ và chị Phạm Thị Hồng H.

Điều 2. Lệ phí anh Lê Văn Đ nhận nộp số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự nhưng được trừ vào số tiền anh Lê Văn Đ đã nộp tại biên lai số 0017181 ngày 24 tháng 4 năm 2019 của Chi cục Thi Hnh án dân sự huyện A, tHnh phố H. Anh Lê Văn Đ đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm giải quyết việc dân sự

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi Hnh ngay, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục P thẩm.

Điều 4. Quyết định này được thi Hnh theo quy định tại Điều 2 Luật Thi Hnh án dân sự; người được thi Hnh án, người phải thi Hnh án có quyền thỏa thuận thi Hnh án, quyền yêu cầu thi Hnh án, tự nguyện thi Hnh án hoặc bị cưỡng chế thi Hnh án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi Hnh án dân sự; thời hiệu thi Hnh án án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi Hnh án dân sự

Nơi nhận:

- TAND TP. H
- VKS ND huyện A;
- Chi cục THADS huyện A;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP

THẨM PHÁN - CHỦ TRÌ PHIÊN HỌP

Nguyễn Văn Hải